

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm NC, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hạc Thông T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm NC, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Ma Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm NC, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Hạc Thông T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm NC, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Ma Thị T - Nguyên đơn với anh Hạc Thông T - Bị đơn; Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ma Thị T và anh Hạc Thông T xác định có 02 con chung là Hạc Anh T, sinh ngày 27/4/2003 và Hạc Thông T, sinh ngày 05/10/2011. Sau khi ly hôn, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hạc Anh T và Hạc Thông T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hàng tháng, chị Ma Thị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Hạc Anh T và Hạc Thông T với mức 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 con/1 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị Ma Thị T và anh Hạc Thông T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Ma Thị T và anh Hạc Thông T xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Chị Ma Thị T và anh Hạc Thông T xác định không có.

- Về án phí: Chị Ma Thị T tự nguyện chịu 150.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Về án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ma Thị T tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

Cả hai khoản án phí trên được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017863 ngày 17 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA
Thẩm phán

Hoàng Văn Kiểm

